

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2024/HS-ST

Ngày: 19/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: - bà Trần Thị Thiệu Liên;

- ông Nguyễn Thành Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Học K, sinh năm 1988, tại: tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Số 60/1 đường Z, phường X, thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T (đã chết) và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1966; họ tên vợ: Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự, nhân thân: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/11/2023, tạm giữ từ ngày 30/11/2023, tạm giam từ ngày 06/12/2023 cho đến nay. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 51 phút ngày 30/11/2023 Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an quận B tuần tra theo kế hoạch, khi đi đến trước nhà số 1185 đường số 7, KDC 2, phường N, quận B, Tp.Hồ Chí Minh phát hiện Lê Học K đang điều khiển xe mô tô biển số 59D3-266.74 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện thu giữ trên móc bên trái xe mô tô biển số 59D3 – 266.74 của K đang điều khiển có 01 bịch nylon

đựng 01 gói nylon có in chữ HẢO HẢO bên trong có 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. K khai là ma túy của K, nên lực lượng Công an đã đưa K cùng vật chứng về trụ sở Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, K khai nhận bản thân nghiện ma túy, nên vào khoảng 01 giờ 51 phút ngày 30/11/2023, K điều khiển xe đến công viên Thăng Long, đường H, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên TB (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua số ma túy trên với số tiền 1.400.000 đồng, mục đích cất giấu để sử dụng. Khi K đang điều khiển xe đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon bên trong có chứa 03 viên nén màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của K.

Tại Bản kết luận giám định số 13446/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 viên nén màu trắng được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng **1,1503 gam**, loại MDMA. Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn có khối lượng **1,8936 gam**, loại Ketamine.

- 01 gói nylon có in chữ Hảo Hảo;

- 01 xe mô tô biển số 59D3-266-74; qua giám định có số khung RLCE1S9206Y001730, số máy: 1S92-001730; bị can K khai mua xe mô tô trên tại một cửa hàng xe máy cũ không nhớ rõ địa chỉ nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, qua tra cứu chủ sở hữu biển số xe trên do ông H, HKTT: 462 (số mới 104/21), TDT, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên. Xác minh tại nơi ông H cư trú, không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai tới nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo có số thuê bao 0916241628; K khai sử dụng điện thoại di động trên sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Toàn bộ số vật chứng đã thu, Cơ quan Cảnh sát điều tra quận B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận B chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, bị can K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ.

Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Học K ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Lê Học K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo K, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Học K phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo K với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng là tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ, 01 bịch nylon màu trắng, 01 gói nylon có in chữ Hào Hào; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO; tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô 59D3-26674. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

Bị cáo K không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi làm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 01 giờ 51 phút ngày 30/11/2023, tại trước nhà số 1185 đường số 7, KDC 2, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo K có hành vi tàng trữ 03 viên nén màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,1503 gam, loại MDMA và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,8936 gam, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt giữ đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 13446/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 03 viên nén màu trắng được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,1503 gam, loại MDMA. Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,8936 gam, loại Ketamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,1503 gam, loại MDMA và 1,8936 gam, loại Ketamine là thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”; “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam*” và “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bất chấp pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác do đó cần xử lý với mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo K có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có nơi cư trú ổn định và không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Học K (đương sự), Lê Hoàng T (người

chứng kiến), Lý Văn D (điều tra viên) và hình dấu Công an phường N. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bì nylon màu trắng và 01 (một) gói nylon có in chữ Hảo Hảo. Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại đi động hiệu VIVO số thuê bao 0916241628, đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc để mua ma túy. Hội đồng xét xử xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 59D3-266-74 là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, qua tra cứu chủ sở hữu biển số xe trên do ông H, HKTT: 462 (số mới 104/21), TDT, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên. Xác minh tại nơi ông H cư trú, không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử xét tiếp tục cho đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 02 tháng, nếu không tìm được chủ sở hữu sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với người thanh niên tên TB không rõ lai lịch bán ma túy cho bị can K, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ điều tra xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo Lê Học K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Học K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Học K (đương sự), Lê Hoàng T (người chứng kiến), Lý Văn D (điều tra viên) và hình dấu Công an phường N

+ 01 (một) bì nylon màu trắng và 01 (một) gói nylon có in chữ Hảo Hảo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại đi động hiệu VIVO số thuê bao 0916241628

- Tiếp tục cho đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô biển số 59D3-266.74 trong thời gian 02 tháng, nếu không tìm được chủ sở hữu sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân có trách nhiệm đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô biển số 59D3-266.74)

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK24/175TV ngày 14/5/2024).

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Học K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CQCSĐT Công an Q. Bình Tân;
- CQ THAHS Công an Q. Bình Tân;
- Phòng PV06- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Phước